

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 09-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Kim Anh

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Phạm Q, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1982 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Phạm N và bà Trần Thị T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Tại Bản án số 142/HSST ngày 30/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 34/HSST ngày 15/4/2015 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Tại Bản án số 97/HSST ngày 25/10/2002, Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 14/12/2018; có mặt.

2. Vũ Văn C, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 16/169 đường P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 38/19/46 đường L, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Cao Hồng L; có vợ là Đỗ Thị H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1960; nơi cư trú: số 6 B68 D1 phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Đặng Thị L; vắng mặt;
2. Ông Vũ Ngọc S; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền ăn tiêu nên khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/12/2018, Ngô Phạm Q một mình đi bộ đến gầm cầu vượt Lạch Tray bàn bạc với Vũ Văn C đi trộm cắp tài sản, số tiền kiếm được sẽ chia đôi. C đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu WELL BKS: 16F8-9983 chở Q đến vỉa hè bên phải phía trước cổng chính Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tại địa chỉ số 71A đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quan sát xung quanh không có người trông coi, Q trèo qua hàng rào sắt, bê các thanh thép mạ kẽm. C đứng bên ngoài phối hợp với Q, kéo các thanh thép mạ kẽm qua lan hoa hàng rào rồi đặt xuống đất. Sau khi trộm cắp được 29 hộp thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 40x40x1,4 (milimét) và 01 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 34x1,4 (milimét). Quyền trèo ra ngoài đứng trông coi, C điều khiển xe máy đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đặng Thị L làm nghề thu mua phế liệu để mượn chị L 01 chiếc xe xích lô, sau đó đi về chỗ Q. Q và C bê số thép mạ kẽm trên Ln xe xích lô, đẩy về cửa hàng thu mua phế liệu. Trên đường đi, C và Q gặp ông Vũ Ngọc S đang dọn dẹp quán ăn đêm của mình. Ông S hỏi mua 01 ống thép mạ kẽm. Q, C đưa 01 ống thép mạ kẽm cho ông S và hẹn quay lại lấy tiền sau.

Khi đến chỗ thu mua phế liệu, chị L và chồng là anh Hoàng Văn Hùng; sinh năm 1978, nơi cư trú: Số 79 Nguyễn Văn Linh, Kênh Dương, L Chân, Hải Phòng phối hợp cùng với C, Q bê các thanh thép mạ kẽm từ xe xích lô đặt lên cân. Sau khi cân tính toán tổng trọng lượng và thỏa thuận giá bán 7.000 đồng/kg, chị L trả cho Q 2.050.000 đồng. C lấy 1.000.000 đồng, Q lấy 1.050.000 đồng. Sau đó cả hai đi về gặp ông S, ông S trả cho C 50.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 69/KL-HĐĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xác định tài sản các bị cáo chiếm đoạt ngày 04/12/2018 trị giá 3.280.000 đồng.

Cũng với phương thức thủ đoạn như trên, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, Q và C tiếp tục trộm cắp 21 hộp thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 40x40x1,4 (milimét) và 02 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 60x1,4 (milimét) tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Sau đó bán cho vợ chồng chị Đặng Thị L, anh Hoàng Văn Hùng với giá 7.000 đồng/kg, thu được số tiền là 1.500.000 đồng. C và Q chia nhau mỗi người 750.000 đồng. Tất cả số tiền chia nhau từ việc trộm cắp tài sản, Q và C đã sử dụng hết để chi tiêu cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 70/KL-HĐĐG ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xác định tài sản chiếm đoạt ngày 05/12/2018 trị giá 2.410.000 đồng.

Toàn bộ tài sản Q, C trộm cắp ngày 04, 05/12/2018 là tài sản của ông Nguyễn Đình D.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Phạm Q và Vũ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. C đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nộp 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và giao nộp cho Cơ quan điều tra xe máy nhãn hiệu WELL BKS 16F8-9983.

Chị Đặng Thị L, anh Hoàng Văn Hùng, ông Vũ Ngọc S khai: Khi mua không biết các thanh thép mạ kẽm là tài sản do C và Q trộm cắp mà có. Sau khi mua, chị L và anh Hùng đã cắt các thanh thép mạ kẽm nêu trên thành từng đoạn nhỏ và đã bán cho người đi thu mua sắt vụn.

Ông Vũ Ngọc S đã tự nguyện giao nộp 01 ống thép mạ kẽm mua của Q, C cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bồi thường. Ngày 26/02/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Nguyễn Đình D 01 ống thép mạ kẽm trên.

Bị hại Nguyễn Đình D đề nghị C và Q phải bồi thường số tiền 5.600.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSNNQ ngày 27 tháng 3 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố Ngô Phạm Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Vũ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Phạm Q khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Văn C. Bị cáo Q và bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Ngô Phạm Q và Vũ Văn C về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Ngô Phạm Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Vũ Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Q và bị cáo C mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông D số tiền 2.800.000 đồng. Bị cáo C đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng nên bị cáo C phải bồi thường tiếp số tiền 800.000 đồng. Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu WELL BKS 16F8-9983 thu giữ của bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Điều tra viên Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Phạm Q và bị cáo Vũ Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Bị cáo Ngô Phạm Q và bị cáo Vũ Văn C đều khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 04/12/2018 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng, bị cáo Q và bị cáo C đã có hành vi lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không quản lý tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Đình D gồm: 29 hộp thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 40x40x1,4 (milimét) và 01 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 34x1,4 (milimét) trị giá 3.280.000 đồng. Và khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, cũng tại địa điểm trên, bị cáo Q, C tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Đình D gồm: 21 hộp thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 40x40x1,4 (milimét), và 02 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 60x1,4 (milimét) trị giá 2.410.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Ngô Phạm Q và bị cáo Vũ Văn C trộm cắp của ông Nguyễn Đình D là 5.690.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo Q, C tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

- Về nhân thân của các bị cáo:

[5] Bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Q có 03 tiền án trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích và 02 tiền án chưa được xóa án tích là: Bản án số

142/HSST ngày 30/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 34/HSST ngày 15/4/2015 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Lần này bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm”.

[6] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Phạm Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình và bị cáo Vũ Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác và cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Q và bị cáo C đều tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên vai trò của bị cáo Q cao hơn bị cáo C, bị cáo Q là người đề xuất và trực tiếp vào Trường Đại học Y Dược Hải Phòng lấy các hộp thép mạ kẽm, còn bị cáo C đứng ngoài canh gác và tiếp nhận chuyển các hộp thép mạ kẽm ra ngoài. Do vậy hình phạt áp dụng đối với bị cáo Q cao hơn bị cáo C.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo Q và bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở Ln” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Q và C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo C sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, bố bị cáo là ông Vũ Văn P có thời gian tham gia lực lượng công an nhân dân vũ trang là thương binh. Do vậy bị cáo C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Ông Nguyễn Đình D đã được cơ quan điều tra trả lại 01 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu Long Giang, kích thước 34x1,4 (milimét). Ông D yêu cầu bị cáo Q và bị cáo C bồi thường số tiền 5.600.000đ là giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp.

[11] Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của ông D. Buộc bị cáo Q và bị cáo C mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông D số tiền 2.800.000 đồng. Bị cáo C đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng nên bị cáo C phải bồi thường tiếp số tiền 800.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

[12] 01 xe máy nhãn hiệu WELL BKS 16F8-9983 thu giữ của bị cáo C. Xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí:

[13] Bị cáo Q và bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Phạm Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

+ Buộc bị cáo Ngô Phạm Q phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đình D số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

+ Buộc bị cáo Vũ Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đình D số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng. Bị cáo C đã bồi thường 2.000.000 (hai triệu) đồng (theo biên lai thu tiền số 3105 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền). Bị cáo C còn phải bồi thường tiếp số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo Q và bị cáo C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu WELL BKS 16F8-9983 thu giữ của bị cáo C.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a, điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc:

Bị cáo Ngô Phạm Q và bị cáo Vũ Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài